TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Tuyết Nhung

2. Bà Phan Ngọc Huệ

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Biên - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 1030/2022/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6328/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Tạ Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký HKTT: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: số L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; Con ông Tạ Văn Đ và con bà Võ Thị T1; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2022 (có mặt tại phiên tòa).

2. Chung Văn T2; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại: Trà Vinh; Nơi đăng ký HKTT: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Chung Văn T3 và con bà Lê Thị C; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2022 (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Trường H, Giới tính: Nam; Sinh năm 1986 tại: Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT: tổ A, ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Phòng số 101, khách sạn C1, số E C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn H1 và con bà Ngô Thị L; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2022 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:*

1. Luật sư Quách Thị Mai T4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty L1 bào chữa cho bị cáo Tạ Văn T và bị cáo Nguyễn Trường H (có mặt tại phiên tòa).

2. Luật sư Hoàng Văn Q, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng T7 Luật bào chữa cho bị cáo Chung Văn T2 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 40 phút ngày 06/4/2022, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an P, Quận A tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 101, khách sạn C1, địa chỉ số E C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Trường H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tổ công tác thu giữ trên giường ngủ nơi H nằm có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,8844 gam, loại Methamphetamine). H khai số ma túy trên là mua của Chung Văn T2 (tên thường gọi là T5) để bán lại cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ nên Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H.

Tiếp sau đó, vào lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày, tại trước khách sạn C1, Công an Q1 phát hiện Chung Văn T2 đang điều khiển xe gắn máy biển số 84B2-051.72 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T2 dừng xe để tiến hành kiểm tra thì phát hiện thu giữ tại ba ga giữa xe gắn máy do T2 điều khiển có 01 gói nylon màu đỏ, bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,6 gam, loại Methamphetamine) nên Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T2 cùng vật chứng vụ án. T2 khai nhận trước đó đã bán 03 gói ma túy đá cho H tại trước khách sạn C1 nhưng H chưa trả tiền nên T2 quay lại khách sạn gặp H để lấy tiền bán ma túy thì bị phát hiện bắt giữ.

Mở rộng điều tra, vào lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước nhà số A T, Phường A, Quận A, Tổ công tác phát hiện Tạ Văn T đang điều khiển xe gắn máy biển số 94F1-251.47 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tổ công tác thu giữ trên ba ga xe gắn máy do T điều khiển có 01 giỏ xách màu cam, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9348 gam, loại Methamphetamine). Thống khai đang mang số ma túy

trên đi bán lại cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ nên Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T cùng với số vật chứng nêu trên.

Tất cả số ma túy thu giữ của H, T2 và T được thể hiện theo các Kết luận giám định số 2080; 2081 và 2082/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, hồ sơ thể hiện:

Tạ Văn T khai nhận: Thống quen biết với D (không rõ lai lịch) và biết D có hoạt động mua bán ma túy và D đặt vấn đề nhờ T đi giao hàng (ma túy) giúp cho D thì D sẽ trả công cho T 300.000 đồng/lần giao dịch thành công, T đồng ý và đã nhiều lần phụ giúp D đi giao ma túy, cụ thể như sau: Khoảng đầu tháng 01/2022, D điện thoại cho T đến nhà D lấy 01 túi nylon chứa ma túy đá (không rõ khối lượng và loại ma túy) đem giao cho Chung Văn T2 tại khu vực đường L, phường T, quận B; trước khi bị bắt khoảng 10 ngày, D điện thoại cho T đến nhà D lấy 01 túi nylon chứa ma túy (không rõ khối lượng và loại ma túy) đem giao cho T2 tại khu vực đường L, phường T, quận B; trong ngày 06/4/2022, T2 có mua ma túy của D và T là người trực tiếp giao 13,4844 gam Methamphetamine cho T2 và cùng ngày 06/4/2022, D đưa cho T 01 giỏ xách màu cam bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy đá đi giao cho người thanh niên tên T5. Khi T đang đến trước nhà số A T, Phường A, Quận A thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Về phía Chung Văn T2 khai nhận: Khoảng tháng 4/2021, T2 quen biết với D (không rõ lai lịch) đang có hoạt động mua bán ma túy nên đã nhiều lần mua ma túy của D và có vài lần Tạ Văn T trực tiếp giao ma túy của D cho T2, trong ngày 06/4/2022, T2 có mua ma túy của D và T là người trực tiếp giao 13,4844 gam Methamphetamine cho T2. Sau khi mua ma túy của D thì T2 mang về chỗ ở phân chia thành nhiều gói nhỏ có khối lượng khác nhau bán cho người khác, trong đó T2 đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Trường H và lần cuối cùng vào khoảng 09 giờ ngày 06/4/2022, T2 bán cho H 03 gói ma túy đá, có khối lượng khoảng 10 gam giá 4.6000.000 đồng và khi T2 đến trước khách sạn C1, địa chỉ số E C, Phường A, Quận A gặp H để lấy tiền bán ma túy thì bị phát hiện bắt giữ cùng với số ma túy còn lại chưa kịp bán như đã nêu trên.

Nguyễn Trường H khai nhận phù hợp với lời khai của Chung Văn T2 về việc H nhiều lần mua ma túy của Treo như đã nêu trên. Sau khi mua ma túy mang về phòng 101 khách sạn C1 thì H lấy ra một ít để sử dụng và dùng cân điện tử phân chia thành niều gói nhỏ có khối lượng từ 0,3 gam đến 0,5 gam để bán lại cho người khác giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Vào lúc 09 giờ ngày 06/4/2022 tại địa chỉ số E C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Chung Văn T2 đã bán cho Nguyễn Trường H 03 gói ma túy đá nhưng H chưa trả tiền, đến 09 giờ 40 phút cùng ngày (ngày 06/4/2022), Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an P, Quận A tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 101, Khách sạn C1, địa chỉ số E

C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện số ma túy này (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,8844 gam, loại Methamphetamine) như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 603/CTr-VKSTPHCM-P1 ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Tạ Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Chung Văn T2 và Nguyễn Trường H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên truy tố đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1) Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T từ 16 năm đến 17 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", buộc bị cáo T nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2) Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Chung Văn T2 từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; buộc bị cáo T2 nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3) Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; buộc bị cáo H nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đồng thời, đề nghị giải quyết các vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Quách Thị Mai T4 bào chữa chỉ định cho bị cáo Tạ Văn T và bị cáo Nguyễn Trường H thống nhất với tội danh và khung hình phạt truy tố các bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng khối lượng ma túy đã cộng lại truy tố bị cáo T nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật

Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T thì Luật sư không đồng ý. Đồng thời, Luật sư cũng nêu rằng vai trò của bị cáo T chỉ là người đi giao ma túy giúp cho đối tượng D để hưởng tiền công ít ỏi, chỉ vài trăm nghìn, bản thân bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, cha mẹ già yếu, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Đối với bị cáo Nguyễn Trường H, Luật sư T4 chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; bà ngoại của bị cáo H được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, mặc dù gia đình bị cáo khó khăn nhưng bị cáo cũng đã tham gia ủng hộ tiền cho hộ nghèo ở địa phương, được chính quyền địa phương gửi giấy cảm tạ, đồng thời Luật sư cũng đề nghị Tòa án trưng cầu giám định y khoa về tình trạng bệnh HIV của bị cáo H như bị cáo đã trình bày tại phiên tòa. Từ đó, Luật sư T4 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo H được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt truy tố.

Ngoài ra, Luật sư T4 cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo T và bị cáo H để miễn hoặc giảm cho hai bị cáo về mức tiền phạt bổ sung.

- Luật sư Hoàng Văn Q bào chữa cho bị cáo Chung Văn T2 cũng thống nhất với tội danh và khung hình phạt truy tố bị cáo T2. Luật sư chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt, hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, học vấn rất thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định.

- Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm luận tội và mức hình phạt đã đề nghị. Đối với ý kiến của Luật sư T4 về việc miễn hoặc giảm mức phạt bổ sung cho bị cáo T và bị cáo T2 thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về phía các Luật sư giữ nguyên quan điểm bào chữa cho các bị cáo.

- Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy

định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa là hợp pháp.

[2] Qua lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Sáng ngày 06/4/2022, Chung Văn T2 có mua ma túy của đối tượng tên D và Tạ Văn T là người trực tiếp giao 13,4844 gam Methamphetamine cho T2. Sau khi mua được ma túy từ D thì Chung Văn T2 chia ra 3,6 gam để bán cho người khác, phần còn lại bán cho Nguyễn Trường H vào lúc 09 giờ ngày 06/4/2022 tại trước khách sạn C1 địa chỉ số E C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng H chưa trả tiền cho T2. Đến lúc 09 giờ 40 phút cùng ngày (ngày 06/4/2022), Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an P, Quận A tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 101, khách sạn C1 đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trường H có hành vi cất giấu 03 gói ma túy đá để bán lại (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,8844 gam, loại Methamphetamine).

Tiếp đó, vào lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày (ngày 06/4/2022), tại trước khách sạn C1, khi Chung Văn T2 quay lại để lấy tiền đã bán ma túy cho Nguyễn Trường H thì Công an Q1 phát hiện bắt giữ T2 cùng 03 gói nylon chứa ma túy (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,6 gam, loại Methamphetamine).

Mở rộng điều tra, vào lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước nhà số A T, Phường A, Quận A, Tổ công tác phát hiện bắt quả tang Tạ Văn T đang cất giấu 01 gói nylon chứa ma túy (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9348 gam, loại Methamphetamine). T khai nhận đang mang số ma túy trên đi giao giúp cho khác của D, nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện bắt giữ. Trước đó cũng trong ngày 06/4/2022, T2 có mua ma túy của D và T là người trực tiếp giao 13,4844 gam Methamphetamine cho T2.

Như vậy, khối lượng ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cụ thể như sau:

- Tạ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy đã bán cho Chung Văn T2 là 13,4844 gam Methamphetamine và khối lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là 49,9348 gam Methamphetamine, tổng cộng: 63,4192 gam Methamphetamine.

- Chung Văn T2 phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy đã bán cho Nguyễn Trường H là 9,8844 gam Methamphetamine và khối lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là 3,6 gam Methamphetamine, tổng cộng: 13,4844 gam Methamphetamine.

- Nguyễn Trường H phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là 9,8844 gam Methamphetamine.

Với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đủ cơ sở kết luận các bị cáo Chung Văn T2, Nguyễn Trường H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Tạ Văn T là đặc biệt nghiêm trọng và hành vi của các bị cáo Chung Văn T2, Nguyễn Trường H là rất nguy hiểm cho xã hội. Các hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến vai trò, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

Trong vụ án này, mặc dù chưa bắt được đối tượng D, nhưng qua lời khai của bị cáo T2, bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thì có cơ sở xác định bị cáo T2 là người mua ma túy từ D chứ không phải mua ma túy của T và T chỉ là người đi giao ma túy giúp cho D, nên Hội đồng xét xử sẽ lưu ý tình tiết này khi lượng hình đối với bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Tạ Văn T và bị cáo Chung Văn T2 đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên", nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi bị bắt, bị cáo H đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo T2 và bị cáo H còn có trình độ học vấn thấp (bị cáo T2: 02/12, bị cáo H: 3/12), bản thân bị cáo T2 quá trình sinh sống trước khi phạm tội đã có đóng góp thiện nguyện cho hộ nghèo ở xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, … nên cần cho bị cáo T2 và bị cáo H được hưởng thêm các tình tiết nêu trên là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Luật sư T4 cho rằng bản thân bị cáo H bị nhiễm HIV và bà ngoại của bị cáo H được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất nhưng không có tài liệu nào để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận.

Với khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán và nhân thân của các bị cáo thì cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nằm trong khung hình phạt mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Ngoài ra, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để buộc các bị cáo phải nộp một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với đối tượng tên D do các bị cáo khai không rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, điều tra xử lý, cần tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha NVX, biển số: 63B8-629.76 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trường H, qua xác minh thì xe máy này do H đứng tên sở hữu: xét thấy, xe máy này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Trường H.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số: 94F1-251.47 thu giữ khi bắt quả tang Tạ Văn T, qua xác minh thì xe máy này do T đứng tên sở hữu: xét thấy, T dùng xe máy này để đi giao ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 04 điện thoại di động hiệu thu giữ từ các bị cáo: xét thấy các bị cáo dùng điện thoại làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cân điện tử thu giữ của Nguyễn Trường H: là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với các gói ma túy còn lại sau giám định, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 giỏ xách màu cam, 01 hộp giấy dùng để cất giấu ma túy, …: Do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời bào chữa của các Luật sư tại phiên tòa.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Tạ Văn T** 15 (mười lăm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022.

Xử phạt bổ sung: Tạ Văn T phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Chung Văn T2** 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022.

Xử phạt bổ sung: Chung Văn T2 phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Trường H** 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022.

Xử phạt bổ sung: Nguyễn Trường H phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho Nguyễn Hoài H2 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: NVX; dung tích xi lanh: 155; biển số: 63B8-629.76; số khung: RLCSG4540JY022407; số máy: G3J7E-043412 (yên rách, máy móc bên trong không kiểm tra).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với các tài sản sau:

+ 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu: HONDA; số loại: BLADE; dung tích xi lanh: 109, biển số 94F1-251.47, số khung: RLHJA3654GY121650, số máy: JA36E0616794 (không gương, máy móc bên trong không kiểm tra).

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Redmi (Model M2101K2AG, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệuVSMART (không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu SAMSUNG (màn hình bể, Imei: …6315/7, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

+ 01 (một) cái điện thoại di động hiệu IPHONE (Imei khay sim: …347668, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

+ 01 (một) cái cân điện tử.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các đồ vật sau:

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ: 394(2080), bên trong là ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên Bùi Công D1 và Điều tra viên Nguyễn Chí H3;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ: 395(2081), bên trong là ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên Bùi Công D1 và Điều tra viên Nguyễn Chí H3;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ: 396 (gói 1, 2082), bên trong là ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên Bùi Công D1 và Điều tra viên Nguyễn Chí H3;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ: 396 (gói 2, 2082), bên trong là ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên Bùi Công D1 và Điều tra viên Nguyễn Chí H3;

+ 01 (một) cái giỏ xách màu cam;

+ 01 (một) hộp giấy;

+ 01 (một) cái túi xách màu đen;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình nhựa, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) bình gas, 01 (một) quẹt ga;

+ 10 (mười) gói nylon rỗng;

+ 01 (một) túi nylon màu đỏ;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình thủy tin, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) quẹt ga.

(Tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/086 ngày 26/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (3)
- Bị cáo; (3)
- Người bào chữa; (2)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (25) (4)